

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HC-ST**;
Ngày: 27/10/2021;
Về khiếu kiện: “Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Công Nhân;

2. Ông Cao Văn Viết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 34/2021/TLST-HC ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc khiếu kiện “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2021/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn Tsinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T – Chủ tịch. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện – ông Phạm Văn T trình bày:

Ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND xử phạt hành chính đối với ông về hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với tình tiết tăng nặng là vi phạm có tổ chức đối với hành vi khai thác cát. Ngoài ra, còn buộc ông nộp vào ngân sách 903.800.000đ tương đương trị giá phương tiện vi phạm thuộc hợp bị tịch thu.

Ông không đồng ý quyết định này và khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định trên, với các lý do sau đây :

- Ông là người làm thuê, thuê phương tiện tàu để đi mua cát về san lấp kiếm sống. Cát ông mua lại từ các chủ khác trên sông có giấy phép khai thác cát theo quy định, người chủ khai thác cát này phải chịu trách nhiệm về giấy phép khai thác khoáng sản.

Ông là người mua lại cát chứ không có hành vi khai thác, bơm hút cát theo như quyết định xử phạt nêu. Khi kiểm tra tàu chở cát của ông thì không có chứng cứ gì về việc bơm hút cát. Rõ ràng việc quy kết ông có hành vi khai thác cát là hoàn toàn không đúng.

- Phương tiện vận chuyển khi mua cát là tàu chở cát do ông thuê, chủ sử dụng là người khác. Việc tịch thu là không đúng.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đối với ông Phạm Văn T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát lòng sông trong phạm vi luồng mà không giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo văn bản ý kiến số 3170/UBND-NC ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Bến Tre, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trình bày:

Ngày 05/11/2020, trên tuyến sông Cổ Chiên thuộc thủy phận xã Cẩm Sơn (thuộc huyện M, tỉnh Bến Tre), lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường (thuộc Công an tỉnh Bến Tre) tổ chức kiểm tra và phát hiện bắt quả tang ông Huỳnh Văn B (Sinh năm 1964, đăng ký thường trú tại ấp T, xã T, huyện Mỏ C, tỉnh Bến Tre) và ông Phạm Văn T sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát và tàu sắt có biển kiểm soát BTr-7294 để cùng thực hiện hành vi khai thác cát (sau đó, xác định được khối lượng cát đã khai thác trái phép là 58,464m³) trong phạm vi luồng lạch trên tuyến sông Cổ Chiên thuộc thủy phận xã Cẩm Sơn, nhưng không có giấy phép khai thác khoáng sản (khai thác cát) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau đó, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành lập biên bản sự việc đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính của ông Huỳnh Văn Bê và ông Phạm Văn T (Biên bản được ghi vào lúc 22 giờ 15 phút, ngày 05/11/2020).

Tuy nhiên, do tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc nêu trên, cho nên, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phải tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh làm rõ một số nội dung như: Vị trí vi phạm hành chính, chủ sở hữu phương tiện dùng để thực hiện hành vi vi phạm, lượng cát đã bị khai thác trái phép...; do đó, đến ngày 22/02/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-VPHC lập ngày 22/02/2021 đối với ông Huỳnh Văn B và lập Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC lập ngày 22/02/2021 đối với ông Phạm Văn T. Sau đó, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre đã báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre về việc vi phạm hành chính của ông Huỳnh Văn B và ông Phạm Văn T.

Sau khi xem xét báo cáo, đề xuất của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính nêu trên đối với ông Huỳnh Văn

B và ông Phạm Văn T; căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Xét thấy, hành vi vi phạm hành chính nêu trên của ông Huỳnh Văn B và ông Phạm Văn T là đủ căn cứ để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó:

Ngày 23/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Văn B và Quyết định số 913/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T có hành vi khai thác cát trong phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T là phù hợp với pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, tại biên bản sự việc bắt quả tang ngày 05/11/2020 ông T có thừa nhận cùng ông B kéo ống bơm cát từ hệ thống hút trên ghe ông B sang khoang chứa tàu của ông để chứa cát. Tuy nhiên, việc hỗ trợ này với mục đích là để mua cát, điều này ông B cũng thừa nhận.(BL24-25)

Theo lời trình bày của ông N (Người thuê tàu sắt), ông là người thuê ông T chạy tàu đi mua cát của những chủ cát sáng cạp nhưng ông T tự liên hệ ông B để mua cát hút trái phép. Lời trình bày của ông N là phù hợp với lời trình bày của ông B, ông T. Do đó, có cơ sở cho rằng ông T chỉ hỗ trợ ông B với mục đích để mua cát nên trong biên bản vi phạm hành chính, ông T không thừa nhận hành vi vi phạm của mình, không ký tên vào biên bản. (BL34; BL65)

Từ những phân tích trên thấy rằng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về việc khai thác cát trái phép là không đủ cơ sở. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc hủy QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 193 Luật TTHC: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về hủy Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng:

- Đối tượng khởi kiện: Ngày 23/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 913/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát sông không giấy phép của ông Phạm Văn T. Không đồng ý với quyết định nêu trên, ngày 05/5/2021, ông T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy quyết định này. Căn cứ khoản 1 Điều 3, các điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính, đối tượng khởi kiện là Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre; Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện của ông T vẫn còn đối với quyết định hành chính nêu trên.

- Ngày 07/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận được đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt của ông Trần Ngọc T – Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre, là đại diện theo pháp luật của người bị kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/11/2020, trên tuyến sông cỏ Chiên thuộc thủy phận xã Cẩm Sơn (thuộc huyện M, tỉnh Bến Tre), lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (thuộc Công an tỉnh Bến Tre) tổ chức kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang ông Huỳnh Văn B (Sinh năm 1964, đăng ký thường trú tại ấp, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre) và ông Phạm Văn T sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát và Tàu sắt có biển kiểm soát BTr-7294 để cùng thực hiện hành vi khai thác cát (sau đó, xác định được khối lượng cát đã khai thác trái phép là 58,464m³) trong phạm vi luồng lạch trên tuyến sông cỏ Chiên thuộc thủy phận xã Cẩm Sơn nhưng không có giấy phép khai thác khoáng sản (khai thác cát) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày 05/11/2020, Tổ tuần tra kiểm soát tiến hành lập biên bản sự việc về việc phát hiện phương tiện BTr-7294 đang bơm, hút cát sông và tại thời điểm kiểm tra, các đối tượng trên không xuất trình được giấy tờ về khai thác cát sông. Ông Huỳnh Văn B và ông Phạm Văn T đã đồng ý ký vào biên bản sự việc trên. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản thu và niêm phong mẫu tang vật vi phạm khoáng sản và đề xử lý theo quy định của pháp luật.

Do tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc nêu trên, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phải tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh làm rõ một số nội dung như: Vị trí vi phạm hành chính, chủ sở hữu phương tiện dùng để thực hiện hành vi vi phạm, lượng

cát đã bị khai thác trái phép...; ngày 22/02/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-TGTVPTGPCC về việc tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính đối với ông B và ông T, đồng thời tiến hành xác minh vụ việc vi phạm hành chính, làm việc với những người có liên quan. Quá trình làm việc ông B thừa nhận hành vi khai thác cát sông trái phép; còn ông T không đồng ý với nội dung biên bản vi phạm hành chính do ông T cho rằng ông chỉ là người làm thuê, mua cát sông của ông B chứ không tham gia việc khai thác cát sông trái phép. Lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường mời các ông B, ông T đến để làm việc nhưng cả hai đều vắng mặt không có lý do vì đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh làm rõ, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường đã ra quyết định kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 22/02/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-VPHC lập ngày 22/02/2021 đối với ông Huỳnh Văn B và lập Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC lập ngày 22/02/2021 đối với ông Phạm Văn T.

Tuy nhiên, ông T không đồng ý với nội dung của Biên bản vi phạm hành chính nên không đồng ý ký tên. Lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường đã tiến hành lập biên bản xác minh lý do ông T không đồng ý ký tên vào Biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 02/3/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiếp tục có quyết định kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ vào kết quả xác minh, ngày 07/4/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường lập Tờ trình số 52/TTr – UBND gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre về việc đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B và ông T.

Ngày 23/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T có hành vi khai thác cát trong phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66 và Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Tại biên bản sự việc vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 05/11/2021, ông B và ông T cùng thừa nhận thực hiện việc bơm hút cát tại tuyến sông Cổ Chiên thuộc khu vực xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre, vì vậy thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc các cơ quan chức năng của tỉnh Bến Tre. Do khối lượng cát khai thác trái phép là $58,464\text{m}^3$ và giá trị sà lan Btr-7294 là 903.800.000 đồng (BL81,82). Căn cứ khoản 3 Điều 38

Luật Xử lý vi phạm hành chính, điểm e khoản 1 Điều 48, khoản 3 Điều 64 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính Phủ thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông T thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre. Vì vậy, ngày 23/4/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 913/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát trong phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của ông Phạm Văn T là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Khi bị bắt quả tang, ông B và ông T đều không xuất trình được bất kỳ giấy tờ có liên quan đến việc khai thác cát cho lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, cũng không xuất trình được chứng từ có liên quan đến nguồn gốc số cát đã khai thác.

Tại các biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm (BL 23-25), ông T trình bày: “Tôi là người chạy tàu thuê (tàu sắt) cho ông N (Cồn Hồ-Trà Vinh), mỗi chuyến đi mua cát được trả công 400.000 đồng. Khoảng 18h ngày 05/11/2020, tôi điện thoại cho ông B hỏi mua một tàu cát, hai bên thống nhất giá 3.000.000 triệu đồng và tôi kéo ghe hút của ông B ra sông để hút. Khoảng 20 giờ, tôi chạy đến bên ghe của ông B gần cầu Tân Điền kéo ghe ra sông Cổ Chiên, thuộc xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre, đến nơi dự định hút cát, ông B thả neo, tôi và ông B kéo ống bơm cát từ hệ thống hút trên ghe của ông B sang khoang cát của tàu tôi, ông B vận hành máy hút, thả vòi hút cát từ lòng sông thổi trực tiếp qua tàu tôi...” (BL 23,24). Việc mua bán cát giữa ông và ông B là do ông tự liên hệ với ông B và đây cũng là lần đầu tiên ông mua cát của ông B. Tại tòa, ông T cho rằng ông không thực hiện các hành vi trên, ông chỉ là người mua cát. Tuy nhiên, ông T cũng cho rằng UBND tỉnh Bến Tre xử phạt ông là đúng nhưng xử quá nặng nên ông yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên.

Đối với ông Huỳnh Văn B, tại Biên bản sự việc lúc 22 giờ 15 phút ngày 05/11/2020, ông B trình bày: “Khoảng 18 giờ ngày 05/11/2020, ông T điện thoại cho tôi hỏi mua 01 tàu cát và tôi đồng ý nhưng phương tiện của tôi dùng để hút cát không thể tự chạy được nên tôi yêu cầu ông T kéo phương tiện của tôi ra chỗ hút cát. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì ông T chạy tàu Btr-7294 đến bên ghe của tôi gần cầu Tân Điền, xã T, huyện M, tôi cột dây cố định phương tiện vào tàu sắt Btr-7294, ông T kéo ghe của tôi hướng ra sông Cổ Chiên đến thủy phận xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre tôi yêu cầu ông T dừng lại, tôi thả neo ghe của tôi rồi tôi cùng ông T đưa ống đầu ra của hệ thống hút cát trên ghe tôi qua khoang chứa của tàu Btr-7294; tôi khởi động máy hút cát, thả vòi hút xuống sông để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của tàu Btr-7294...” (BL 23,24). Như vậy, lời trình bày của ông B và ông T thống nhất với nhau.

Đối với ông Nguyễn Văn N là người thuê ông Phạm Văn T đi mua cát trình bày như sau: Tàu sắt BTr-7294 là do ông thuê lại của ông Nguyễn Thanh D, ông chỉ thuê ông T đi mua cát còn việc ông T mua cát của ông Bê như thế nào thì ông không biết. Ông T và ông B tự liên hệ với nhau, việc mua bán là giao dịch tiền mặt không có hóa đơn chứng từ.

Ngày 22/02/2021, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T đối với các hành vi vi phạm hành chính như sau:

- Khai thác cát lòng sông trong phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 50 m³ trở lên (khối lượng cát đo thực tế là 58,464 m³) quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Thuyền viên không có bằng thuyền trưởng hạng ba, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

- Thuyền viên không có bằng máy trưởng hạng ba, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

- Sử dụng trái phép tài sản của người khác, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Từ những chứng cứ phân tích trên có đủ cơ sở xác định ông T có hành vi cùng ông B khai thác cát lòng sông trong phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác cát và bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Việc khai thác cát sông trái phép đối với ông Huỳnh Văn B trước đây đã bị xử lý vi phạm hành chính vào năm 2018. Ông T cũng đã thừa nhận hành vi của mình tại các biên bản xác minh.

Do ông T dùng phương tiện Btr-7294 làm phương tiện khai thác cát trái phép vi phạm hành chính, phương tiện này ông T không phải là chủ sở hữu. Không đủ cơ sở chứng minh chủ phương tiện giao sà lan cho ông T thực hiện hành vi vi phạm. Do khối lượng cát khai thác trái phép là 58,464m³ giá trị là 4.092.000 đồng và phương tiện Btr-7294 là 903.800.000 đồng, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre căn cứ Điều 125, khoản 1 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính buộc ông Triệu phải nộp 903.800.000 đồng giá trị phương tiện vi phạm và tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[5] Từ các cơ sở trên, xét thấy Quyết định số: 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đối với ông Phạm Văn T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát lòng sông trong phạm vi luồng mà không giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Do đó, việc ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre là không có căn cứ nên

không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Phạm Văn T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 26, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66, Điều 125 và Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm e, khoản 1 Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 23/4/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 913/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đối với ông Phạm Văn T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát lòng sông trong phạm vi luồng mà không giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000921 ngày 12/5/2021 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo; các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV và THA (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b), Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV và THA (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b), Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Thúy